

PHỤ LỤC SỐ 04**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HVS VIỆT NAM**Năm báo cáo 2015****I. Thông tin chung:**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán HVS Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 99/UBCK-GP do UBCK Nhà nước cấp ngày 15/12/2008.
- Vốn điều lệ: 50.200.000.000 VND.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.200.000.000 VND.
- Địa chỉ: Tầng 1, Cao ốc văn phòng Saigon Prime, số 107 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 08 6291 5358 Fax: 08 6291 5359.
- Website: www.hvsvn.com
- Mã số thuế: **0306353700**

Quá trình hình thành và phát triển

- Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ nhất ngày 13 tháng 07 năm 2009, chuẩn việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Bà Nguyễn Thị Hương sang Ông Trương Hải Hưng.
- Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ hai ngày 19 tháng 11 năm 2009, chuẩn việc thay đổi địa điểm trụ sở chính từ 170-172-172E Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP HCM sang Khu B, Số 28 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ ba ngày 25 tháng 06 năm 2010, chuẩn việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Ông Trương Hải Hưng sang Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.
- Giấy phép Thành lập và hoạt động thay đổi lần thứ tư ngày 28 tháng 05 năm 2013, chuẩn việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh sang Ông Nguyễn Nhật Minh Triều.
- Giấy phép điều chỉnh số 02/GPĐC-UBCK ngày 25 tháng 3 năm 2014 về việc đổi tên và trụ sở hoạt động của Công ty.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh:

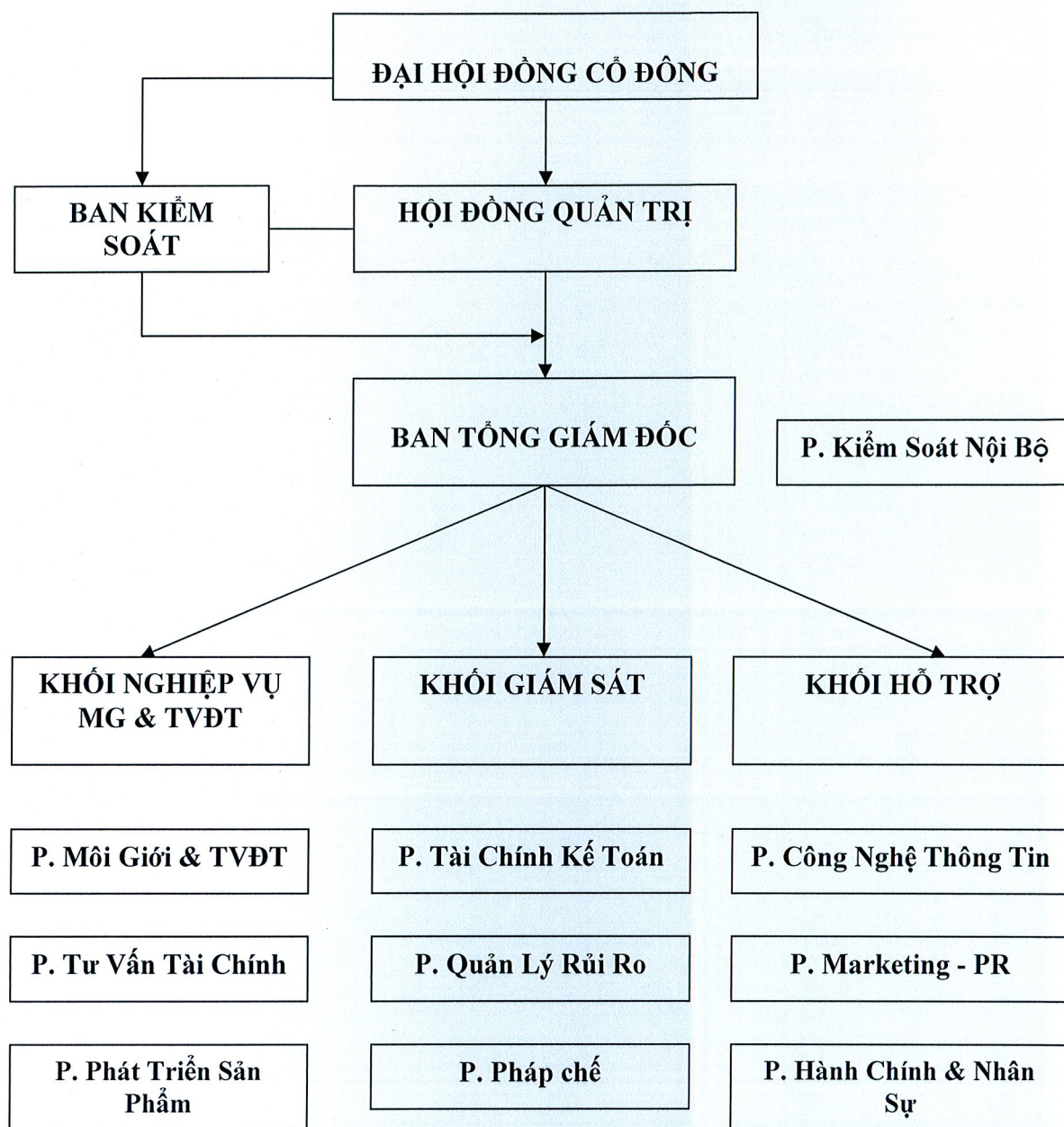
- Môi giới chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán.

Địa bàn kinh doanh:

Hoạt động tại trụ sở: Tầng 1, Cao ốc văn phòng Saigon Prime, số 107 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty Cổ phần Chứng khoán HVS Việt Nam hoạt động theo mô hình tương tự mô hình của Công ty đại chúng, bao gồm Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Giám đốc các phòng ban với cơ chế báo cáo và công bố thông tin minh bạch nhằm đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho các cổ đông và nhà đầu tư.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: gồm 01 Tổng Giám đốc, 01 Kế toán trưởng và các Giám đốc chuyên môn. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các phòng ban thông qua phụ trách phòng ban.
- **Đại hội đồng cổ đông** : Là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần, ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCĐ sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, sẽ bầu hoặc bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát của Công ty.
- **Hội đồng quản trị**: Là cơ quan quản lý Công ty, để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích hoạt động, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra quyết định hoạt động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
- **Ban kiểm soát** : Do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty



- **Ban điều hành:** Do HĐQT bổ nhiệm gồm có một Tổng giám đốc, một Kế toán trưởng. Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: tăng doanh thu và có lợi nhuận.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng hiện tại, mở rộng mạng lưới hoạt động trung tâm giao dịch trực tuyến trên khắp ba miền Bắc - Trung - Nam phục vụ nhu cầu đầu tư chứng khoán của tất cả các đối tượng nhà đầu tư, xây dựng đội ngũ chuyên

viên có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn, tận tâm, nhiệt huyết, không ngừng phát triển hệ thống sản phẩm dịch vụ, tiện ích phục vụ thị trường hiện tại và tương lai theo hướng phát triển của nền kinh tế.

5. Các rủi ro:

- Các rủi ro: Hoạt động trong điều kiện kinh tế và thị trường còn nhiều bất ổn, HVS luôn luôn chú trọng vào công tác quản trị rủi ro. Bằng việc xây dựng các quy trình, quy chế nghiệp vụ cụ thể của từng phòng ban và thực hiện nhất quán, xuyên suốt từ cấp quản lý cao nhất đến các bộ phận nghiệp vụ, kết hợp việc kiểm tra, kiểm soát thường xuyên của bộ phận Kiểm soát nội bộ. HVS đã không bị ảnh hưởng bởi những tác động tiêu cực có khả năng ảnh hưởng đến năng lực tài chính và kết quả hoạt động của Công ty. Với mức vốn hiện có, Công ty chủ yếu tập trung vào mảng dịch vụ tư vấn và môi giới kết hợp tiền mặt gửi ngân hàng là chủ yếu nên khả năng rủi ro phát sinh là rất thấp.
- Ngoài ra, vì hoạt động trong ngành dịch vụ tài chính hiện đại nên HVS cũng không có bất kỳ hoạt động nào tác động tiêu cực đến môi trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm

- Mặc dù chịu ảnh hưởng lớn từ những khó khăn của nền kinh tế kéo dài trong mấy năm qua, tuy nhiên, kết quả của nhiều chính sách khôi phục kinh tế của Chính phủ đã dần cải thiện được tình hình, tạo đà và niềm tin cho thị trường dần ổn định và phục hồi trong năm 2015. HVS vẫn duy trì được lượng khách hàng ổn định, tuy nhiên khối lượng giao dịch chưa cao mà phần lớn là do các yếu tố khách quan của thị trường và niềm tin của nhà đầu tư còn dễ dao động.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết thúc năm tài chính 2015, về cơ bản HVS chưa đạt được chỉ tiêu do ĐHCĐ thường niên đề ra nhưng đây vẫn là kết quả của sự phấn đấu nỗ lực không ngừng của tất cả các thành viên Công ty, cụ thể:

- Doanh thu: 1.092 triệu đạt 50% so với kế hoạch đặt ra.
- Lỗ: 4.353 triệu
- Công ty đã giảm thiểu chi phí nhưng chưa thể tăng được doanh thu nên kế hoạch đặt ra của Công ty chưa thể đạt được.

2. Tổ chức và nhân sự

- Công ty không có nhiều thay đổi nhân sự trong Ban điều hành. Tập trung nguồn lực nâng cao kiến thức phục vụ khách hàng.
- Phân bổ nhân sự phù hợp với nhu cầu phát triển của công ty, giúp nhân viên định hướng được công việc cũng như tầm quan trọng trong việc phục vụ khách hàng.
- Danh sách Ban điều hành công ty:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số giấy CMND	Ngày cấp	Tỷ lệ góp vốn so với vốn điều lệ
1	Nguyễn Nhật Minh Triều	Tổng Giám Đốc	271531794	15/10/2010 tại CA. Đồng Nai	28.22%
2	Nguyễn Đình Quyền	Giám đốc Môi giới	022861675	12/09/2007 tại HCM	0.00%

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

Đối tượng	Họ và tên/Chức danh đầu kỳ	Họ và tên/Chức danh cuối kỳ	Ngày thay đổi	Lí do thay đổi
Thành viên HĐQT/ HĐTV/Chủ tịch công ty	Ông Tong Chin Hen- Chủ tịch HĐQT	Ông Tong Chin Hen- Chủ tịch HĐQT	-	-
	Ông Ngu Chie Kieng- Thành viên HĐQT	Ông Ngu Chie Kieng- Thành viên HĐQT	-	-
	Ông Nguyễn Thanh Tài- Thành viên HĐQT	-	22/04/2015	Thôi chức Thành viên HĐQT
	-	Ông Nguyễn Nhật Minh Triều- Thành viên HĐQT	22/04/2015	Được bầu làm Thành viên HĐQT thay thế ông Nguyễn Thanh Tài
Thành viên Ban giám đốc	Ông Nguyễn Nhật Minh Triều	Ông Nguyễn Nhật Minh Triều	-	-
Thành viên Ban kiểm soát	Ông Trần Duy Quang- Trưởng BKS	Ông Trần Duy Quang- Trưởng BKS	-	-
	Bà Đoàn Lê Duy Uyên- Thành viên BKS	Bà Đoàn Lê Duy Uyên- Thành viên BKS	-	-
	Bà Diệc Lệ Bình- Thành viên BKS	Bà Diệc Lệ Bình- Thành viên BKS	-	-

- Số lượng và chất lượng nhân sự: Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố then chốt quyết định sự tồn tại và phát triển của Công ty, vì vậy, HVS luôn đặt mục tiêu quan trọng là xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, đủ năng lực và nhiệt huyết để thực hiện nhiệm vụ. Tình hình lao động Công ty tính đến thời điểm 31/12/2015 như sau:

Đối tượng (Liệt kê đầy đủ họ tên đối với người có CCHN tại thời điểm cuối kỳ)	Số lượng người có CCHN/ tổng số người làm việc tại thời điểm đầu năm	Số lượng người có CCHN thôi làm việc cho công ty trong năm	Số lượng người có CCHN tuyển mới trong năm	Số lượng người có CCHN/tổng số người làm việc tại thời điểm cuối năm	Số CCHN của người có CCHN cuối năm
Ban giám đốc	02/03	01	01	02/02	2010/PTTC; 2775/MGCK
Bộ phận môi giới	03/05	01	02	04/05	683/MGCK; 248/MGCK; 2493/MGCK; 676/MGCK
Bộ phận tư vấn đầu tư chứng khoán	03/03 (01 vị trí kiêm nhiệm)	01	02	03/04	1420/PTTC; 2099/PTTC; 828/PTTC
Bộ phận khác	00/08	00	00	00/06	
Tổng số	07/18	03	05	09/17	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Chưa có

4. Tình hình tài chính (đính kèm báo cáo kiểm toán)

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	22.968.652.107	32.571.978.363	(29,48)
Doanh thu thuần	1.891.535.868	3.907.039.548	(51,59)

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(4.352.796.400)	(2.936.336.009)	48,24
Lợi nhuận khác	-	4.035.676.721	(100,00)
Lợi nhuận trước thuế	(4.352.796.400)	1.099.340.712	(495,95)
Lợi nhuận sau thuế	(4.352.796.400)	1.099.340.712	(495,95)

- Các chỉ tiêu khác:(tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	20,64	4,38	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	20,64	4,38	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,04	0,19	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,04	0,23	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,08	0,12	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(2,30)	0,28	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,20)	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản.	(0,19)	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	(230)	28	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Tong Chin Hen	2.459.800	24.598.000.000	49,00%
Ông Trần Duy Quang	1.441.800	14.418.000.000	28,72%
Nguyễn Nhật Minh Triều	1.118.400	11.184.000.000	22,28%
Cộng	5.020.000	50.200.000.000	100,00%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính không gây ảnh hưởng gì đến môi trường xung quanh, Công ty HVS cũng luôn hướng đến một môi trường xanh và sạch.

b. Chính sách liên quan đến người lao động: Hiện tại Công ty chỉ hoạt động chủ yếu ở mảng Môi giới, tính đến thời điểm cuối năm 2015, Công ty có 17 nhân viên, Công ty luôn hỗ trợ cho người lao động phát triển kiến thức chuyên môn cũng như những kỹ năng nghề nghiệp cần thiết. Luôn tuân thủ nghiêm luật lao động (làm việc không quá 44h/1tuần), hỗ trợ kịp thời khi người lao động gặp khó khăn cũng như đau ốm, tạo điều kiện cho người lao động nghỉ phép năm.

c. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty sẵn sàng hỗ trợ Cộng đồng, Xã hội khi biết được rõ tình trạng của vấn đề cộng đồng cần giúp đỡ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2015, tình hình kinh tế khó khăn, thị trường chứng khoán nhiều biến động, đặc biệt là những công ty thuộc lĩnh vực dầu khí. Nhà đầu tư thua lỗ khá nhiều từ việc đầu tư vào những cổ phiếu dầu khí.

- Trong năm 2015, HVS thực hiện nhiều chính sách mới để thu hút khách hàng đầu tư cá nhân, như giảm phí môi giới, đẩy mạnh mảng tư vấn đầu tư, ra nhiều báo cáo, thực hiện các hội thảo về đầu tư có sự tham gia của các lãnh đạo công ty niêm yết như REE, MWG.

- Tuy nhiên, tình hình hầu hết hơn 95% nhà đầu tư nhỏ lẻ đều sử dụng margin, trong khi đó, HVS nguồn vốn hạn hẹp, nên đã không cấp margin, dẫn đến gặp khó khăn trong vấn đề giữ và thu hút khách hàng. Điều này đã làm cho nhiều khách hàng dời sang các công ty chứng khoán khác do vấn đề margin. Doanh thu sụt giảm mạnh, lỗ lũy kế tăng lên.

- Tuy nhiên, HVS cũng đã tạo được một số thành tựu nhất định. Tuy là một công ty thuộc hàng nhỏ lẻ, nhưng sự quan tâm và biết đến của NĐT đối với HVS đã tăng lên đáng kể. Doanh thu tuy sụt giảm, nhưng số lượng khách hàng tăng lên đáng kể (không tính khách hàng không giao dịch). HVS Vietnam cũng tạo được tiếng vang và uy tín trong các báo cáo phân tích độc lập, khách quan và được xem là thuộc hàng đứng cảm.

2. Tình hình tài chính

- Do doanh thu sụt giảm mạnh, chi phí marketing và bán hàng gia tăng, dẫn đến lỗ lũy kế tăng theo.

- Tuy nhiên, HVS vẫn luôn đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu. HVS vẫn đảm bảo chỉ số an toàn tài chính theo quy định của Ủy Ban Chứng Khoán.

a) Tình hình tài sản

- Tài sản chính tập trung ở tiền mặt gửi ngân hàng và toàn bộ hệ thống máy móc phục vụ cho việc kinh doanh. Và tình hình tài sản hiện tại vẫn đáp ứng được nhu cầu kinh doanh của công ty.

b) Tình hình nợ phải trả

- Đa phần công ty không vay nợ vì công ty có nguồn tiền mặt lớn. Công ty kiểm soát tốt các tỷ lệ an toàn vốn và nợ vay, đảm bảo đủ thanh toán mọi nghĩa vụ tài chính của Công ty trong năm 2015.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty luôn có chính sách hỗ trợ, đào tạo nhân viên, nâng cao kiến thức về tài chính, chứng khoán.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đào tạo nhân viên có kiến thức chuyên môn tốt hơn. Tăng vốn để có thêm nghiệp vụ trong kinh doanh, đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh chứng khoán cho khách hàng; tập trung nguồn lực tối đa cho nghiệp vụ Môi giới, chinh phục khách hàng bằng sự tận tình, chuyên nghiệp và an toàn.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải): Không gây tác hại nguy hiểm hay ảnh hưởng xấu đến môi trường
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: trả lương và bảo hiểm đầy đủ cho CNV, vẫn đào tạo CNV bằng cách cho đi học các khóa chuyên môn về Chứng khoán
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: nộp thuế đầy đủ cho Nhà nước, qua đó thể hiện trách nhiệm với cộng đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

- Kế hoạch kinh doanh năm 2015 đã được xây dựng trên cơ sở nhận định sự hồi phục của nền kinh tế và kỳ vọng vào sự tăng trưởng của thị trường so với năm 2015. Tuy nhiên trong năm thị trường có nhiều biến động liên quan chủ yếu đến các tin đồn trong lĩnh vực ngân hàng dẫn đến lượng giao dịch giảm đáng kể vào một số thời điểm nhất định. Đồng thời năm 2015 Công ty tiếp tục đầu tư cho hệ thống giao dịch và các chiến dịch quảng cáo do đó chi phí phát sinh đáng kể. Chính vì vậy, mặc dù kết quả kinh doanh không đạt được chỉ tiêu đề ra nhưng cũng đã đạt được những thành công nhất định về về mặt bảo đảm an toàn hoạt động như duy trì các tỷ lệ an toàn tài chính.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nhiệt tình và nỗ lực của Ban giám đốc trong việc xây dựng, phát triển công ty với các quyết sách cứng rắn, đầy thử thách sống sót. Đồng thời Hội đồng quản trị đánh giá cao sự tuân thủ pháp luật cũng như chấp hành các quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước và các cơ quan chức năng có thẩm quyền khác của bộ máy điều hành Công ty.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: Kế hoạch trong năm kế tiếp do Hội đồng quản trị đặt ra là thuyết phục cũng như chứng minh cho cổ đông thấy sự phát triển không ngừng qua từng giai đoạn của công ty. Bên cạnh đó tiếp tục lên kế hoạch tăng vốn nhằm bổ sung nghiệp vụ kinh doanh và mở rộng hoạt động đưa công ty lên tầm cao mới, hướng đến mục tiêu lọt vào danh sách các công ty chứng khoán có thị phần lớn trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tạo dựng, củng cố và phát triển niềm tin của nhà đầu tư đối với Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với

chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán DFK Việt Nam và phát hành Báo cáo kiểm toán ngày 21 tháng 03 năm 2016, báo cáo kiểm toán được lập theo chuẩn mực, chế độ và theo quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán.

TP.HCM, ngày 12 tháng 04 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC

Dính kèm:

- Báo cáo tài chính kiểm toán



NGUYỄN NHẬT MINH TRIỀU

